TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA –TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/HS-ST
Ngày: 14-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Minh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Huy Sáu** và bà **Nguyễn Thị Vân**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Cúc** -Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1.**Cao Văn L –** Sinh năm 1996; Nơi đăng ký HKTT: Thôn D, xã H, huyện Ư, TP Hà Nội; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; Con ông: Cao Văn T (đã chết) và con bà Đào Thị H – sinh năm 1976; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: chưa có

- Tiền án: Ngày 08/9/2016, bị TAND quận L Biên xử phạt 22 tháng tù, về tội: "*Trộm cắp tài sản*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2018. (chưa được xóa án tích).

- Tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Ngày 20/02/2014, bị TAND huyện Ứng Hòa xử phạt 09 tháng tù, về tội: "*Trộm cắp tài sản*". Ngày 04/4/2014, bị TAND huyện Mỹ Đ xử phạt 15 tháng tù, về tội: "*Trộm cắp tài sản*". Tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 24 tháng tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2016.(Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong 02 bản án trên khi chưa đủ 18 tuổi và phạm tội ít nghiêm trọng nên không coi là tiền án)

+ Ngày 06/8/2013, bị Công an xã H, huyện Ứng Hòa xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bằng hình thức phạt cảnh cáo.

Bị cáo bị bắt theo Lệnh truy nã, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2019 đến nay, tại Trại tạm giam số 02 – Công an TP Hà Nội (có mặt tại phiên tòa)

2. **Phạm Hữu K –** sinh năm 1994; Nơi đăng ký HKTT: Đội 4, thôn T, thị trấn Đ, huyện M, TP Hà Nội; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; Con ông: Phạm Văn H1 – sinh năm 1972 và con bà Lê Thị Hồng H2 – sinh năm 1972; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Bạc Thị P – sinh năm 2000; con: có 01 con sinh năm 2018;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân*:*

+ Ngày 01/6/2016, bị Công an huyện Mỹ Đ xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, bằng hình thức phạt tiền; chấp hành nộp phạt ngày 06/11/2016.

+ Ngày 06/6/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Ứng Hòa khởi tố bị can, về tội: "*Cố ý gây thương tích*". Hiện đang trong thời hạn điều tra.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2019 đến nay, tại Trại tạm giam số 02 – Công an TP Hà Nội. (có mặt tại phiên tòa)

* ***Người bị hại*:**

+ Anh Tiêu Đình T – sinh năm 1979 (vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Thị L – sinh năm 1982 (vắng mặt)

Đều có HKTT: Xóm T1, thôn Đ, xã H, huyện Ư, TP. Hà Nội

+ Anh Tạ Văn N – sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã Đ1, huyện S, tỉnh T Quang.

+ Anh Phạm Văn Đ – sinh năm 1986 (vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Thị L1 – sinh năm 1990 (vắng mặt)

Đều có HKTT: Thôn K, xã Đ2, huyện Ư, TP. Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Số 13, ngõ 251, phố N, phường M, quận C, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của chị L1 là anh Phạm Văn Đ.

**** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:**

+ Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường L1, quận Đ, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D

Người đại diện theo ủy quyền: Ông V, ông N và ông Đ (Theo văn bản ủy quyền số 4123/2019/UQ-VPB ngày 11 tháng 10 năm 2019) (đều vắng mặt)

+ Chị Bạc Thị P – sinh năm 2000 (có mặt)

Nơi ĐKHKTT: Bản P, C, T, tỉnh Sơn La

Chỗ ở hiện nay: Đội 4, T, thị trấn D, huyện M, TP Hà Nội.

**** Người làm chứng***:

+ Anh Đinh Trọng T – sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã H, huyện Ư, TP. Hà Nội.

+ Anh Lê Xuân Đ – sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã H, huyện Ư, TP. Hà Nội

+ Bùi Đình Q – sinh năm 2001 (có mặt)
Nơi ĐKHKTT: Xóm M, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình
+ Chị Lý Thị L1 – sinh năm 1999 (vắng mặt)
Nơi ĐKHKTT: Bản S, xã M, huyện P, tỉnh Sơn La

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 03/4/2019, Cao Văn L – Sinh năm 1996 ở D, H, Ư điều khiển xe mô tô Honda Wave biển số: 11Z1-5004 (xe mượn của Phạm Hữu K từ tháng 02/2019 để đi lại) đi từ Tế Tiêu, thị trấn Đại Nghĩa về H, khi đi qua nhà anh Tiêu Đình T – Sinh năm 1979 ở xóm Thống Nhất, Đặng Giang, H thấy nhà anh T cửa cổng khóa, nhưng cửa nhà mở, nên L đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh T xem có tài sản gì thì lấy trộm. L đi ra đường đồng cách nhà anh T 200m thì dựng xe, rồi đi bộ quay lại nhà anh T, trèo tường vào sân, L thấy ở hiên nhà có 01 xe máy Honda Wave RSX, biển số: 29Y3 – 370.40; L đi tiếp vào trong nhà lấy 01 chìa khóa cổng để trên bàn uống nước, lấy chìa khóa xe máy ở kệ ti vi và đi ra dùng chìa khóa mở cửa cổng rồi quay vào trong nhà rút dây điện, rắc cắm, bê ti vi ra chỗ xe máy ngoài đường đồng. Sau đó, L quay lại mở khóa điện chiếc xe Honda Wave RSX, biển số: 29Y3 - 370.40 dắt ra chỗ để ti vi. Do không thể mang hết tài sản đi và nghĩ chiếc xe máy không có giấy tờ bán không có giá bằng chiếc ti vi nên L đã để lại chiếc xe máy vừa lấy trộm được, bê chiếc ti vi đặt lên khung xe máy của mình rồi chở về đến cánh đồng Giữa, thôn D, H thì dừng lại. Tại đây, L gọi điện thoại cho K nói: "*ông xuống dưới làng chở cho tôi cái ti vi*", K nói: "*ừ*". Khoảng10 phút sau, K rủ Đinh Trọng Thiện – Sinh năm 1996 ở N Dương, Hòa N, Ứng Hòa đi cùng, rồi điều khiển xe ô tô Kia Cerato biển số: 30F- 243.44 chở Thiện đi. Đến nơi, K đỗ xe cách L khoảng 10 mét, K xuống xe đi đến chỗ L còn Thiện vẫn ngồi trên xe. L nói với K: "*cho tôi gửi chiếc ti vi ở phòng ông*", K hỏi: "*ti vi của ai đấy*", L nói: "*ti vi tôi lấy trộm ở gần nhà tôi, ông cho tôi để nhờ mấy hôm*", K nói "*ừ*". Sau đó, L và K bê ti vi đặt ở ghế sau, xong L đi xe máy còn K và Thiện đi ô tô phía sau về phòng trọ của K. Trên đường đi về Thiện hỏi K "*ti vi ở đâu đấy*?", K nói "*ti vi thằng L nó gửi*". Khi tới phòng trọ, K và L bê chiếc ti vi xuống xe, còn Thiện đi vào phòng đi ngủ. Khi bê ti vi vào để ở phòng khách L nói với K "*bê lên tầng hai giấu đi*", thì cả hai lại bê ti vi lên cất giấu tại tầng 2. Lúc sau, K hỏi L "*ti vi này giờ ông tính thế nào*", L nói "*ông muốn ông giữ lại mà dùng*", K nói "*ừ biết thế đã*", rồi L đi khỏi phòng trọ của K. Sau đó, L biết hành vi của mình đã bị Công an phát hiện, nên đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 09/06/2019 L bị bắt theo Lệnh truy nã.

Sau khi bắt được L, K biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình, ngày 10/06/2019 K đã đầu thú.

Điều tra mở rộng vụ án còn xác định: Sau khi bỏ trốn ra Hà Nội, Cao Văn L xin làm nhân viên của quán bia Đ Giang ở phố Nguyễn Khả Trạc, phường Mai

Dịch, Cầu Giấy. Tại đây, ngày 09/5/2019 L đã lấy trộm chiếc xe máy Yamaha Exciter biển số: 22B2-343.72 của anh Tạ Văn N – Sinh năm 1998 ở Đồng Cảo, Đại Phú, Sơn Dương, T Quang cùng là nhân viên phục vụ của quán và 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) của anh Phạm Văn Đ – Sinh năm 1986 là chủ quán bia. Sau đó, ngày 14/5/2019 L đi chiếc xe máy này về Tế Tiêu, Mỹ Đ gặp và nói với K là xe L mới mua cho gửi nhờ khi nào L đi Miền N về thì lấy. K đồng ý và sử dụng xe đó để đi lại, quá trình sử dụng đã làm rơi mất biển số. Còn chiếc xe mượn của K, L để lại ở quán bia Đ Giang. Anh N không có phương tiện đi lại đã sử dụng chiếc xe của L, khi làm việc với Cơ quan CSĐT anh N cũng đã tự nguyện giao nộp chiếc xe đó và trình bày trong quá trình anh sử dụng đã bị rơi mất biển số.

Số tiền 2.500.000 đồng trộm cắp được L đã chi tiêu cá nhân hết.

Đối với vụ án này, ngày 20/08/2019 Cơ quan CSĐT - Công an quận Cầu Giấy đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, đối với Cao Văn L, về tội: "*Trộm cắp tài sản*". Ngày 22/08/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã ra Quyết định chuyển vụ án hình sự số 08 cho cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Ứng Hòa; Ngày 23/08/2019 Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa đã Quyết định nhập vụ án hình sự để điều tra theo quy định pháp luật.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 ti vi Sam sung 49 inh màu đen, số thứ tự 05SK2NNK905334.
- 01 xe ô tô Kia Cerato biển số: 30F – 243.44 màu trắng.
- 01 xe máy Honda Wave, màu đen, không yếm, không có biển số; Số khung: 120957; Số máy: 1121033;
- 01 xe máy Yamaha Exiter màu đỏ trắng, không có biển số; Số khung: 007435; Số máy: 772661.

Ngày 17/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ứng Hòa ra Yêu cầu định giá tài sản số 32 đối với 01 chiếc ti vi Sam sung và 01 xe mô tô biển số: 29Y3 -307.40. Kết quả tại Kết luận định giá tài sản số 28/KL - HĐĐGTS ngày 19/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ứng Hòa kết luận: Chiếc ti vi Sam sung 49 inh trị giá 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*); Chiếc xe Honda Wave RSX, biển số: 29Y3 – 370.40 trị giá 15.000.000đ (*Một năm triệu đồng*). **Tổng cộng**: 25.000.000đ (*hai mươi lăm triệu đồng*).

Ngày 13/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Cầu Giấy ra Yêu cầu định giá tài sản số 271 đối với 01 chiếc xe mô tô biển số: 22B2 - 343.72. Kết quả tại Kết luận định giá tài sản số 199/KL - HĐĐGTS ngày 17/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy kết luận: Chiếc xe máy Yamaha Exiter biển số: 22B2 - 343.72 trị giá 46.540.000đ (*Bốn mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Bản cáo trạng số: 56/CT-VKS ngày 30 tháng 8 năm 2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã truy tố bị cáo Cao Văn L về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của BLHS và truy tố bị cáo Phạm Hữu K về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy

định tại khoản 1 Điều 323 BLHS.

Tại phiên toà: Các bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo L từ 03 năm đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2019.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS. Xử phạt bị cáo K từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2019

+ Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS: tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe máy Honda Wave, màu đen, không yếm, không có biển số; Số khung: 120957; Số máy: 1121033.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà các bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Trong khoảng thời gian một tháng, Cao Văn L đã 02 lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Đêm ngày 03/4/2019, Trộm cắp của gia đình anh Tiêu Đình T ở xóm Thống Nhất, Đặng Giang, H, Ứng Hòa, Hà Nội 01 chiếc ti vi Sam sung 49 inh và 01 xe mô tô Honda Wave RSX, biển số: 29Y3 - 370.40. Sau đó, L mang ti vi ra cánh đồng Giữa, thôn D, H, Ứng Hòa và điện cho Phạm Hữu K đến trở về nhà trọ của K cất giấu; K biết rõ ti vi do L vừa trộm cắp được nhưng vẫn cất giữ hộ. Tiếp đó, đêm ngày 09/5/2019, trộm cắp của anh Tạ Văn N 01 xe mô tô Yamaha Exiter biển số: 22B2 - 343.72 và số tiền 2.500.000 đồng của anh Phạm Văn Đ ở số 13, Nguyễn Khả Trạc, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội. Chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá là: 74.040.000đ (*bảy mươi tư triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Hành vi trên của bị cáo Cao Văn L đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Phạm Hữu K đã phạm vào tội " Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét, hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở nhiều địa phương. Vì vậy, cần phải có hình phạt

nghiêm khắc đối với các bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Cao Văn L thì thấy: Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội hai lần; bản thân bị cáo đã có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội vì vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm đối với bị cáo theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm s khoản 1Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Hữu K, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiệm trọng; bị cáo ra đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[3] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc ổn định, gia đình hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Đối với Đinh Trọng Thiện ở N Dương, Hòa N, Ứng Hòa, ngày 03/4/2019 có đi ô tô cùng K chở chiếc ti vi về phòng trọ nhưng Thiện không biết nguồn gốc chiếc ti vi đó do L trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Đối với Phạm Hữu K, ngày 14/5/2019 có cho L gửi chiếc xe mô tô Yamaha Exiter biển số: 22B2 - 343.72 ở phòng trọ của mình, K không biết tài sản đó do L trộm cắp mà có, cơ quan Điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Tiêu Đình T và anh Tạ Văn N đã nhận lại tài sản. Riêng xe của anh N bị mất biển số, anh có quan điểm tự khắc phục và cả hai không có đề nghị gì về dân sự nữa. Đối với số tiền 2.500.000 đồng L lấy trộm của anh Phạm Văn Đ, anh có quan điểm không yêu cầu L phải bồi thường.

[7] Đối với chiếc xe máy Honda Wave RSX, biển số: 29Y3 - 370.40, khi L bỏ lại ở cánh đồng đã được gia đình anh T tìm thấy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hòa đã kiểm tra và bàn giao cho gia đình anh T quản lý, sử dụng. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hòa đã ra các Quyết định xử lý vật chứng số 25 ngày 14/5/2019, trả lại chiếc tivi Samsung 49 inh cho anh Tiêu Đình T; Số 45 ngày 23/8/2019, trả lại cho anh Tạ Văn N chiếc xe máy Yamaha Exiter biển số: 22B2 - 343.72 nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Đối với chiếc xe ô tô Kia Cerato biển số: 30F – 243.44 màu trắng, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hòa đã ra các Quyết định xử lý vật chứng số 19 ngày 04/7/2019, trả lại cho Bạc Thị Phượng chiếc xe ô tô Kia Cerato biển số: 30F – 243.44 màu trắng. Hiện tại chiếc xe ô tô trên bị cáo Phạm Hữu K đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Việt N Thịnh Vượng (gọi tắt VPBank) theo Hợp đồng thế chấp ô tô số LN1806130728907 ký ngày 18/6/2018 để đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số LN1806130728907 ngày 18/6/2018. VPBank có quan

điểm đề nghị T bàn giao cho VPbank tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô Kia Cerato biển số: 30F – 243.44, số khung: RNYYE41A6JC130746. Xét thấy yêu cầu đề nghị của VPBank không thuộc thẩm quyền giải quyết trong vụ án này nên đề nghị của VPBank sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe Honda màu đen, không yếm, không có biển số; Số khung: 120957; Số máy: 1121033, Cao Văn L mượn của Phạm Hữu K để sử dụng từ tháng 02/2019. K khai mua của một người không quen biết ở quận Hà Đông, Hà Nội từ đầu năm 2018. Khi mua có giấy tờ xe, quá trình sử dụng K đã làm mất. Khi mua xe có biển số, nhưng L và K đều không nhớ biển số của xe. Sau khi L lấy trộm xe máy Yamaha Exiter BKS: 22B2-34372 của Tạ Văn N. Anh N đã lấy chiếc xe của L để sử dụng thì bị mất biển số. Cơ quan CSĐT đã tra cứu chiếc xe trên có biển số: 11Z1-5004 đăng ký mang tên: Doanh nghiệp xây dựng Sơn La, địa chỉ ở Khu 2, Mông Ân, Bảo Lâm, Cao Bằng. Qua xác minh tại Công an thị trấn Pác Miầu, Bảo Lâm, Cao Bằng thì địa chỉ trên hiện nay không tồn tại. Năm 2007 xã Mông Ân tách địa giới hành chính thành hai xã là Mông Ân và thị trấn Pác Miầu. Hiện địa chỉ khu 2 Mông Ân thuộc địa giới hành chính thị trấn Pác Miầu. Thời gian trước tại địa bàn có Doanh nghiệp xây dựng Sơn La nhưng đã giải thể vào năm 2014 và không biết ai là chủ doanh nghiệp trên cả. Qua tra cứu chiếc xe không là vật chứng của vụ án nào. L đã dùng chiếc xe nói trên làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung vào Ngân sách nhà nước là phù hợp với Điều 46, Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

[10] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Cao Văn L;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Phạm Hữu K;

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 BLHS và Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 BLTTHS;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. T bố bị cáo Cao Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản" và bị cáo Phạm Hữu K phạm tội " Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có".

2. Xử phạt:

+ Cao Văn L **36** (**Ba mươi sáu**) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2019.

+ Phạm Hữu K **06** (**Sáu**) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước chiếc xe máy Honda Wave không có biển kiểm soát; Số khung: 120957; Số máy: 1121033, xe không có cánh yếm (*Tình trang như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 09/10/2019)*

4. Về án phí: Các bị cáo Cao Văn L và Phạm Hữu K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thanh Minh